

Thí sinh.....SBD.....

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

(1) Văn hóa từ lâu đã được xác định là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, nguồn lực nội sinh và động lực của phát triển. Chính vì giữ vai trò nền tảng, văn hóa cũng trở thành một lĩnh vực đặc biệt nhạy cảm trước những biến động của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, công nghệ và môi trường.

(2) An ninh văn hóa không chỉ là việc ngăn chặn những sản phẩm độc hại, phản cảm hay những hành vi xâm phạm di sản. Hiểu một cách đầy đủ hơn, đó là trạng thái trong đó bản sắc, hệ giá trị, ký ức lịch sử, quyền văn hóa, đời sống tinh thần và năng lực sáng tạo của cộng đồng được bảo vệ; đồng thời, xã hội có đủ khả năng nhận diện, hấp thụ có chọn lọc và chuyển hóa những ảnh hưởng từ bên ngoài thành nguồn lực cho phát triển.

(3) Như vậy, bảo đảm an ninh văn hóa không đồng nghĩa với khép kín văn hóa, càng không phải dựng lên những hàng rào ngăn cản giao lưu và sáng tạo. Một nền văn hóa càng có bản lĩnh càng không sợ đối thoại. Một xã hội càng tự tin về bản sắc càng có khả năng tiếp nhận tinh hoa nhân loại mà không đánh mất chính mình.

(4) Tại cuộc gặp mặt các già làng, trưởng bản, nghệ nhân và người có uy tín tiêu biểu ngày 18/4/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh: “Văn hóa không chỉ là bản sắc riêng của từng dân tộc, mà còn là sợi dây kết nối”. Phát biểu này gợi mở một cách nhìn rất quan trọng: bảo vệ văn hóa không chỉ là bảo vệ những biểu tượng hay thực hành riêng lẻ, mà còn là bảo vệ sự gắn kết xã hội, khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nền tảng tinh thần tạo nên sự ổn định từ cơ sở.

(5) Trong bối cảnh hiện nay, các nguy cơ đối với an ninh văn hóa ngày càng mang đầy đủ những đặc trưng của an ninh phi truyền thống: không giới hạn trong biên giới quốc gia; có khả năng lan truyền rất nhanh; liên quan đến nhiều chủ thể; khó xác định chính xác nguồn phát; đan xen giữa yếu tố bên trong và bên ngoài; giữa mục đích kinh tế, công nghệ với những tác động xã hội, chính trị và văn hóa.

(6) Một video giả mạo có thể được tạo ra ở bất cứ đâu, phát tán qua nền tảng xuyên biên giới và tiếp cận hàng triệu người chỉ trong vài giờ. Một thuật toán đề xuất nội dung tưởng như thuần túy kỹ thuật có thể từng bước làm thay đổi thị hiếu, ngôn ngữ, hành vi và cách đánh giá đúng - sai của một bộ phận công chúng. Một di sản có thể còn nguyên về kiến trúc nhưng dần mất đi cộng đồng thực hành, ký ức và không gian văn hóa vốn tạo nên linh hồn của di sản ấy.

(7) Đó là lý do không thể chỉ nhìn an ninh văn hóa qua những vụ việc riêng lẻ. Vấn đề cốt lõi nằm ở khả năng của quốc gia trong việc dự báo, phòng ngừa và quản trị những tác động tích lũy lâu dài đối với con người, cộng đồng và nền văn hóa.

(Những “mặt trận vô hình” của an ninh văn hóa, Bùi Hoài Sơn, báo Công an nhân dân số 7678, thứ Tư ngày 5/8/2026, tr.5)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định luận đề của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những đặc trưng của an ninh phi truyền thống được đề cập trong đoạn (5).

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về nghĩa của các từ *hấp thụ* và *chuyển hóa* được tác giả sử dụng khi nói về văn hóa trong đoạn (2)?

Câu 4. Nêu quan điểm của tác giả được thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Từ nhận định *Một xã hội càng tự tin về bản sắc càng có khả năng tiếp nhận tinh hoa nhân loại mà không đánh mất chính mình*, anh/chị hãy nêu những việc cần làm để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Việc đưa tin xấu độc, tin chưa kiểm chứng và phát tán các video giả mạo đã ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin xã hội.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải trung thực khi tạo lập và chia sẻ thông tin.

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ sau:

CÁNH ĐỒNG TUỔI THƠ

Trịnh Thanh Sơn¹

Ấy là khi mẹ gọi chú bé dậy vào lúc mờ sương
 Hôm nay cắt cỏ đồng xa
 Chú bé vừa dụi mắt, vừa nhai vôi vàng mấy củ khoai luộc, nghẹn nuốt, nghẹn nuốt,....
 Đầu tròn cân toòng teng mo com, chai nước giếng khơi mẹ chuẩn bị cho từ đêm trước
 Chú bé đi giữa cánh đồng nhằm hướng hừng đông.
 Bốn bề bát ngát cỏ, bát ngát cỏ.
 Chú bé lọt thỏm giữa cánh đồng như cây nấm di động
 Cái bóng ngẩn ngùi cặm cũi, cặm cũi trong ánh mai hồng lửng
 Hoa cỏ nâu ngai ngái thơm mùi bùn đất phù sa, ngai ngái thơm mùi thịt da dậy thì. Hoa
 cỏ nâu toòng teng mo com, chai nước.
 Chú bé nặng nhọc bước, chân lút trong bùn, miệng lẩm bẫm giữa cánh đồng:
 Hôm nay sẽ được hai công?
 Ai biết một lá chiếu dẹt bằng bao nhiêu sợi cỏ, ai biết chú bé mười lăm kia đã cắt bao
 đóm cỏ và làm nên bao nhiêu lá chiếu, ai biết bao giọt mồ hôi chưa kịp mặn của chú bé mười
 lăm đã nhỏ xuống cánh đồng?
 Ôi! Cánh đồng tuổi thơ
 Hoa cỏ nâu ngai ngái ngày xưa
 Thấm vào thịt da, thấm vào chân tóc,
 Chiếc đòn cân, mo com khoai, chai nước giếng khơi,
 Mùi bùn đất ngày xưa làm sao quên được!
 Nẻo đường quê thăm thẳm xa trong tâm thức xót xa đưa chú bé vào đời
 Chú bé mang cả cánh đồng sau lưng đi vào thành phố!

(Nửa thế kỷ thơ, Tạp chí Văn nghệ Quân đội,
 NXB Quân đội nhân dân, 2006, tr.611-612)

----- HẾT -----

– Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

– Giám thị không giải thích gì thêm.

LỜI GIẢI THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1. Xác định luận đề của văn bản.

Trả lời:

Luận đề của văn bản là: **An ninh văn hóa trong bối cảnh hiện nay và sự cần thiết phải bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trước những nguy cơ mới của thời đại.**

Có thể diễn đạt đầy đủ hơn:

Văn bản bàn về vai trò của an ninh văn hóa, những nguy cơ mang tính phi truyền thống đối với văn hóa và yêu cầu chủ động bảo vệ bản sắc, các giá trị văn hóa trong quá trình giao lưu, hội nhập.

Giải thích:

Toàn bộ văn bản tập trung vào ba vấn đề chính:

- Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội.
- An ninh văn hóa đang đứng trước nhiều nguy cơ mới.
- Muốn bảo vệ văn hóa không phải là khép kín mà cần có bản lĩnh để tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa bên ngoài.

Câu 2. Chỉ ra những đặc trưng của an ninh phi truyền thống được đề cập trong đoạn (5).

Đoạn (5) nêu các đặc trưng sau:

- **Không giới hạn trong biên giới quốc gia.**
- **Có khả năng lan truyền rất nhanh.**
- **Liên quan đến nhiều chủ thể.**
- **Khó xác định chính xác nguồn phát.**
- **Đan xen giữa yếu tố bên trong và bên ngoài.**
- **Đan xen giữa mục đích kinh tế, công nghệ với những tác động xã hội, chính trị và văn hóa.**

Đây là câu hỏi **nhận biết**, học sinh nên bám sát văn bản, không cần diễn giải quá dài.

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về nghĩa của các từ *hấp thụ* và *chuyển hóa* trong đoạn (2)?

Trả lời:

- **Hấp thụ** là tiếp nhận những giá trị, yếu tố văn hóa từ bên ngoài một cách **có chọn lọc**, không tiếp nhận tất cả một cách thụ động.
- **Chuyển hóa** là biến những yếu tố văn hóa đã tiếp nhận thành những giá trị **phù hợp với bản sắc, nhu cầu và điều kiện của cộng đồng**, qua đó biến chúng thành nguồn lực cho sự phát triển.

Hai từ này cho thấy thái độ đúng đắn trong giao lưu văn hóa là:

Không khép kín, bài ngoại nhưng cũng không sao chép, chạy theo văn hóa bên ngoài một cách mù quáng.

Ví dụ dễ hiểu:

Khi tiếp nhận âm nhạc, phim ảnh, thời trang hay công nghệ từ nước ngoài, người Việt có thể học hỏi cái hay nhưng vẫn giữ tiếng Việt, phong tục, lối sống và các giá trị tốt đẹp của dân tộc.

Câu 4. Nêu quan điểm của tác giả được thể hiện trong văn bản.

Có thể trả lời:

Tác giả cho rằng bảo đảm an ninh văn hóa là nhiệm vụ rất quan trọng trong đời sống hiện đại.

Bảo vệ văn hóa không đồng nghĩa với khép kín hay ngăn cản giao lưu mà phải xây dựng một nền văn hóa có bản lĩnh, biết tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa nhân loại, đồng thời chủ động dự báo, phòng ngừa và quản trị những nguy cơ có thể ảnh hưởng lâu dài đến con người, cộng đồng và nền văn hóa.

Các ý học sinh cần thấy:

1. Văn hóa là **nền tảng tinh thần và nguồn lực phát triển**.
2. An ninh văn hóa phải được hiểu theo nghĩa rộng.
3. Bảo vệ văn hóa **không phải đóng cửa với thế giới**.
4. Càng tự tin vào bản sắc thì càng có khả năng tiếp nhận tinh hoa bên ngoài.
5. Trước các nguy cơ mới, cần **chủ động dự báo, phòng ngừa và quản trị**, không chỉ xử lý từng sự việc riêng lẻ.

Câu 5. Từ nhận định: “Một xã hội càng tự tin về bản sắc càng có khả năng tiếp nhận tinh hoa nhân loại mà không đánh mất chính mình”, hãy nêu những việc cần làm để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Đây là câu **vận dụng**, học sinh nên vừa nêu nhận thức vừa nêu hành động.

Có thể triển khai:

- Tìm hiểu lịch sử, văn hóa, truyền thống của dân tộc.
- Trân trọng và sử dụng đúng, đẹp **tiếng Việt**.
- Giữ gìn các phong tục, lễ hội, di sản và những giá trị truyền thống tốt đẹp.
- Chủ động giới thiệu văn hóa Việt Nam với bạn bè quốc tế.
- Tiếp nhận văn hóa nước ngoài một cách **có chọn lọc**, không chạy theo những xu hướng phản cảm hoặc không phù hợp.
- Biết kết hợp giữa **truyền thống và hiện đại**, sáng tạo những sản phẩm văn hóa mới mang bản sắc Việt.
- Có trách nhiệm khi sử dụng mạng xã hội; không chia sẻ thông tin sai lệch, xuyên tạc lịch sử, văn hóa.
- Người trẻ cần tự hào về bản sắc dân tộc nhưng không cực đoan, bảo thủ hay bài ngoại.

Một câu kết tốt:

Trong toàn cầu hóa, giữ gìn bản sắc không có nghĩa là đứng ngoài thế giới mà là bước ra thế giới với một bản lĩnh văn hóa vững vàng.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. Đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ

1. Xác định vấn đề

Đề yêu cầu bàn về:

Sự cần thiết phải trung thực khi tạo lập và chia sẻ thông tin.

Từ khóa quan trọng là “từ góc nhìn của người trẻ”.

2. Hướng triển khai

Học sinh có thể đi theo trình tự:

Mở đoạn:

Giới thiệu vấn đề trung thực trong thời đại mạng xã hội.

Giải thích:

Trung thực khi tạo lập và chia sẻ thông tin là:

- Không bịa đặt.
- Không bóp méo sự thật.
- Không cắt ghép sai ngữ cảnh.
- Không chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng.
- Dám sửa sai khi đưa thông tin không chính xác.

Vì sao cần trung thực?

- Bảo vệ niềm tin giữa con người với con người.
- Tránh gây hoang mang xã hội.
- Bảo vệ danh dự, quyền lợi của người khác.
- Tạo môi trường mạng lành mạnh.
- Thể hiện trách nhiệm và nhân cách của người sử dụng mạng.

Phê phán:

Những người chạy theo lượt xem, lượt thích mà tung tin giả, giật tít, xuyên tạc.

Hành động:

Kiểm tra nguồn trước khi đăng hoặc chia sẻ.

Trong thời đại số, trung thực khi tạo lập và chia sẻ thông tin là một yêu cầu đặc biệt cần thiết đối với người trẻ. Trung thực trước hết là tôn trọng sự thật: không bịa đặt, cắt ghép sai ngữ cảnh, cố tình giật tít hoặc phát tán nội dung chưa được kiểm chứng. Mỗi thông tin trên mạng đều có thể lan truyền rất nhanh và tác động đến danh dự cá nhân, tâm lý cộng đồng, thậm chí đến các quyết định của xã hội. Vì thế, một lời nói thiếu trách nhiệm hay một video giả mạo có thể làm nảy sinh hoang mang, gây tổn thương người khác và làm suy giảm niềm tin chung. Ngược lại, khi người trẻ biết kiểm tra nguồn tin, đối chiếu dữ liệu, phân biệt sự thật với ý kiến và sẵn sàng đính chính khi sai, môi trường thông tin sẽ trở nên lành mạnh hơn. Trung thực không có nghĩa là chậm chạp hay thiếu sáng tạo; đó là giới hạn đạo đức giúp sự sáng tạo có giá trị. Mỗi người trẻ cần tập thói quen “kiểm chứng trước khi chia sẻ”, không chạy theo lượt xem và luôn chịu trách nhiệm về nội dung mình đưa lên mạng. Giữ gìn sự trung thực cũng chính là góp phần bảo vệ niềm tin xã hội.

Câu 2. Phân tích bài thơ *Cánh đồng tuổi thơ* của Trịnh Thanh Sơn

1. Xác định nội dung chính

Bài thơ là hồi ức của tác giả về một tuổi thơ gắn với:

- Cánh đồng cối.
- Cuộc sống nghèo khó.
- Công việc lao động vất vả.
- Người mẹ.
- Quê hương.
- Những kỷ niệm đã trở thành hành trang đi suốt cuộc đời.

Chủ đề có thể khái quát:

Bài thơ tái hiện một tuổi thơ nghèo khó, nhọc nhằn nhưng giàu tình cảm, qua đó thể hiện nỗi nhớ quê hương, sự trân trọng lao động và tình cảm sâu nặng đối với những kỷ ức đã nuôi dưỡng con người trưởng thành.

2. Phân tích từng phần

Phần 1: Hình ảnh chú bé bắt đầu một ngày lao động

Các câu:

“Ấy là khi mẹ gọi chú bé dậy vào lúc mờ sương”

“Hôm nay cắt cỏ đồng xa”

Thời gian là “**mờ sương**”, nghĩa là trời còn rất sớm.

Trong khi một đứa trẻ bình thường có thể còn đang ngủ, chú bé đã phải thức dậy để đi làm.

Điều này gợi:

- Cuộc sống nghèo khó.
- Tuổi thơ sớm phải lao động.
- Sự trưởng thành trước tuổi.

Chi tiết:

“vừa nhai vội vàng mấy củ khoai luộc”

Từ “**vội vàng**” cho thấy chú bé không có thời gian ăn uống thong thả.

Bữa ăn chỉ có **khoai luộc**, rất giản dị, cho thấy cuộc sống còn thiếu thốn.

3. Tình mẹ được thể hiện kín đáo nhưng cảm động

Chi tiết:

“mo com, chai nước giếng thơi mẹ chuẩn bị cho từ đêm trước”

Người mẹ không được miêu tả dài nhưng tình yêu thương lại hiện lên rất rõ.

Mẹ:

- Chuẩn bị cơm.
- Chuẩn bị nước.
- Lo cho con từ đêm hôm trước.

Như vậy, phía sau cuộc sống nghèo khó vẫn có một **tình mẫu tử ấm áp**.

4. Sự nhỏ bé của chú bé giữa cánh đồng

Câu:

“Bốn bề bát ngát cỏ, bát ngát cỏ.”

Tác giả lặp lại:

“**bát ngát cỏ**”

Tác dụng:

- Nhấn mạnh cánh đồng vô cùng rộng lớn.
- Tạo cảm giác mênh mông, kéo dài không dứt.

Ngay sau đó:

“Chú bé lọt thỏm giữa cánh đồng như cây nấm di động”

Đây là phép **so sánh**.

Một bên là:

- Cánh đồng rộng mênh mông.

Một bên là:

- Chú bé nhỏ bé.

Từ “**lọt thỏm**” càng làm nổi bật sự bé nhỏ của một đứa trẻ giữa không gian bao la.

Hình ảnh “**cây nấm di động**” có nét hồn nhiên, ngộ nghĩnh nhưng phía sau lại khiến người đọc thương cảm.

5. Tuổi thơ gắn với lao động nhọc nhằn

Các từ:

“cặm cụi”

“nặng nhọc bước”

“chân lút trong bùn”

cho thấy công việc không hề nhẹ nhàng.

Đặc biệt, chú bé mới **mười lăm tuổi**.

Tuổi mười lăm vốn là tuổi:

- Học tập.
- Vui chơi.
- Mơ ước.

Nhưng chú bé trong bài thơ đã phải bước vào cuộc sống lao động rất sớm.

6. Ba câu hỏi “Ai biết...” là điểm rất quan trọng

Tác giả viết:

“Ai biết một lá chiếu dệt bằng bao nhiêu sợi cỏi...”

“ai biết chú bé mười lăm kia đã cắt bao đóm cỏi...”

“ai biết bao giọt mồ hôi...”

Điệp lại cụm:

“Ai biết”

Đây vừa là **điệp ngữ**, vừa tạo thành những **câu hỏi tu từ**.

Tác giả không thực sự cần người đọc trả lời.

Điều ông muốn nhấn mạnh là:

Phía sau một sản phẩm bình thường như một lá chiếu là biết bao công sức và mồ hôi của người lao động.

Đặc biệt:

“bao giọt mồ hôi chưa kịp mặn của chú bé mười lăm”

là một hình ảnh rất xúc động.

“Chưa kịp mặn” có thể hiểu:

- Chú bé còn quá trẻ.
- Tuổi đời còn non nớt.
- Nhưng đã phải chịu nhiều vất vả.

Qua đó, nhà thơ thể hiện sự thương cảm đối với tuổi thơ lao động và sự trân trọng đối với người lao động.

7. Mùi hương quê hương trở thành ký ức không thể xóa

Sang phần sau, cảm xúc thay đổi:

“Ôi! Cánh đồng tuổi thơ”

Từ cảm thán **“Ôi!”** cho thấy cảm xúc bỗng dâng lên mãnh liệt.

Những hình ảnh trở lại:

- Hoa cỏi.
- Đòn cân.
- Mò cơm khoai.
- Chai nước giếng khơi.
- Mùi bùn đất.

Đặc biệt:

“Thắm vào thịt da, thắm vào chân tóc”

Điệp từ:

“thắm”

cho thấy ký ức tuổi thơ đã đi rất sâu vào con người.

Không còn đơn giản là “nhớ” nữa.

Quê hương đã trở thành:

một phần máu thịt của con người.

8. Phân tích hai câu cuối

Câu:

“Nẻo đường quê thăm thẳm xa trong tâm thức xót xa đưa chú bé vào đời”

“Đưa chú bé vào đời” có nghĩa là:

- Những năm tháng lao động ấy đã giúp chú bé trưởng thành.
- Quê hương đã rèn luyện con người.

- Những gian khó tuổi thơ trở thành bài học sống.

Đặc biệt, câu cuối:

“Chú bé mang cả cánh đồng sau lưng đi vào thành phố!”

Đây là hình ảnh mang ý **nghĩa biểu tượng**.

Không thể hiểu theo nghĩa đen là chú bé thực sự mang cánh đồng trên lưng.

“**Cánh đồng**” ở đây tượng trưng cho:

- Quê hương.
- Tuổi thơ.
- Người mẹ.
- Lao động.
- Những gian khó.
- Những kỷ niệm.

Chú bé đi vào thành phố nhưng tất cả những điều đó vẫn đi theo.

Ý thơ rất đẹp:

Con người có thể rời quê hương nhưng quê hương không bao giờ rời khỏi con người.

9. Nghệ thuật của bài thơ

Học sinh nên chỉ ra khoảng 4–5 yếu tố:

Thể thơ tự do

Câu thơ dài ngắn khác nhau, phù hợp với dòng hồi tưởng.

Kết hợp tự sự và trữ tình

Bài thơ vừa:

- Kể lại một câu chuyện tuổi thơ.

vừa:

- Bộc lộ cảm xúc nhớ thương.

Điệp từ, điệp cấu trúc

Ví dụ:

“bát ngát cối, bát ngát cối”

“cặm cùi, cặm cùi”

“Ai biết... ai biết... ai biết...”

“thăm vào... thăm vào...”

Giúp cảm xúc được nhấn mạnh.

Câu hỏi tu từ

Những câu “Ai biết...” làm nổi bật sự vất vả âm thầm của người lao động.

Hình ảnh gần gũi, dân dã

- Củ khoai.
- Mò côm.
- Chai nước giếng.
- Cánh đồng cối.
- Bùn đất.

Nhờ vậy bài thơ mang đậm hương vị quê hương.

10. Dàn ý bài văn khoảng 600 chữ

Mở bài

- Giới thiệu Trịnh Thanh Sơn và bài thơ.
- Khái quát nội dung: ký ức về cánh đồng cối và tuổi thơ lao động.

Thân bài

Luận điểm 1: Tuổi thơ nghèo khó, sớm phải lao động.

Luận điểm 2: Hình ảnh chú bé nhỏ bé, vất vả giữa cánh đồng cối mênh mông.

Luận điểm 3: Qua những câu hỏi “Ai biết...”, tác giả làm nổi bật giá trị của lao động và những giọt mồ hôi âm thầm.

Luận điểm 4: Cánh đồng trở thành ký ức sâu sắc và hành trang tinh thần đi suốt cuộc đời.

Luận điểm 5: Nghệ thuật: thơ tự do, tự sự kết hợp trữ tình, hình ảnh dân dã, điệp ngữ, so sánh, câu hỏi tu từ.

Kết bài

- Khẳng định giá trị bài thơ.
- Nêu ý nghĩa: phải biết trân trọng quê hương, tuổi thơ và lao động.

Trong ký ức mỗi người, tuổi thơ thường gắn với một miền đất, một mùi hương hay một công việc không thể nào quên. Với Trịnh Thanh Sơn, tuổi thơ hiện về qua cánh đồng cói, mo côm, chai nước giếng khơi và những bước chân lấm bùn của một chú bé mười lăm tuổi. Bài thơ *Cánh đồng tuổi thơ* vừa tái hiện chân thực một tuổi thơ lao động nhọc nhằn, vừa bộc lộ tình yêu quê hương và sự biết ơn những gì đã nuôi dưỡng con người trưởng thành.

Mở đầu bài thơ là một buổi sớm “mờ sương”. Chú bé được mẹ gọi dậy để đi “cắt cói đồng xa”. Không có những trò chơi vô tư thường thấy của tuổi nhỏ, ngày mới của em bắt đầu bằng lao động. Những chi tiết “nhai vội vàng mấy củ khoai luộc”, “mo côm, chai nước giếng khơi mẹ chuẩn bị cho từ đêm trước” gợi một cuộc sống còn thiếu thốn nhưng ấm áp tình mẹ. Mẹ xuất hiện ít, song sự chăm chút của mẹ nằm trong từng thức ăn, ngụm nước con mang theo.

Không gian cánh đồng hiện ra mênh mông: “Bốn bề bát ngát cói, bát ngát cói”. Cụm từ “bát ngát cói” được lặp lại vừa mở rộng không gian vừa làm nổi bật sự nhỏ bé của con người. Hình ảnh “Chú bé lọt thỏm giữa cánh đồng như cây nấm di động” vừa hồn nhiên vừa gợi thương. Giữa cánh đồng rộng lớn, chú bé lặng lẽ “cặm cuội” lao động. Những bước chân “lút trong bùn”, chiếc đòn cân, mo côm, chai nước cùng mùi hoa cói, mùi bùn đất đã tạo nên một thế giới tuổi thơ dân dã và rất cụ thể.

Đặc biệt, những câu hỏi liên tiếp “Ai biết...” khiến giọng thơ trở nên day dứt. Một lá chiếu bình thường nhưng phía sau là biết bao sợi cói, bao “đóm cói”, bao giọt mồ hôi của người lao động. Câu hỏi không cần lời đáp vì chính nó đã gọi ra sự vất vả âm thầm, ít người nhìn thấy. Chi tiết “bao giọt mồ hôi chưa kịp mặn của chú bé mười lăm” gây xúc động: tuổi còn nhỏ nhưng em đã sớm gánh công việc nặng nhọc. Qua đó, nhà thơ bày tỏ sự trân trọng đối với lao động và những con người làm nên giá trị cuộc sống bằng mồ hôi.

Nếu phần đầu thiên về kể và tả thì phần cuối là cảm xúc trực tiếp. Tiếng gọi “Ôi! Cánh đồng tuổi thơ” bật lên từ chiều sâu ký ức. Mùi hoa cói “ngai ngái”, mùi bùn đất, chiếc đòn cân, mo côm khoai, chai nước giếng khơi đã “thấm vào thịt da, thấm vào chân tóc”. Điệp từ “thấm” cho thấy quê hương không chỉ được nhớ bằng lí trí mà đã trở thành một phần máu thịt. Vì thế, dù chú bé năm xưa đã rời quê “đi vào thành phố”, cánh đồng vẫn theo suốt cuộc đời. Hình ảnh “Chú bé mang cả cánh đồng sau lưng đi vào thành phố” mang ý nghĩa biểu tượng: con người có thể đi xa nhưng quê hương, tuổi thơ và những năm tháng lao động vẫn là hành trang tinh thần không thể tách rời.

Bài thơ thành công nhờ thể thơ tự do, ngôn ngữ mộc mạc, nhiều chi tiết đời thường; phép lặp, so sánh, câu hỏi tu từ và hình ảnh giàu cảm giác. Sự đan xen giữa tự sự và trữ tình khiến dòng hồi ức vừa chân thực vừa xúc động.

Cánh đồng tuổi thơ không tô hồng quá khứ. Tuổi thơ trong bài thơ có nghèo khó, bùn đất và mồ hôi, nhưng chính những điều ấy đã nuôi lớn tâm hồn con người. Bài thơ nhắc mỗi chúng ta biết trân trọng quê hương, lao động và những ký ức đã góp phần tạo nên bản sắc của mình.